Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 569 | Ngày: 28/09/2026 21:58

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 459.000 đ

Tiền mặt: 179.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 280.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 2.400.500 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.412.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 988.500 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 65.000 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	454.00 gram	0.09 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	795.00 gram	0.20 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	127.00 gram	0.87 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	129.00 gram	0.35 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	763.00 gram	1.24 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	917.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Bánh thuyền hạt	4.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Sữa chua	19.00 gram	0.91 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Hồng Trà	811.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Soda	13.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt yuzu cam vàng	881.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Syrup Bạc Hà	536.00 ml	0.03 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Syrup Lựu Đỏ	533.00 ml	0.24 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Chanh Dây	367.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Kiwi	384.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Mãng Cầu	725.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Mứt Xoài	555.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Sữa Tươi Không Đường	776.00 ml	2.22 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Syrup Curacao	344.00 ml	0.46 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Syrup Đào	1044.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Mứt ổi hồng	120.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long	381.00 gram	0.36 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Nước suối	28.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Trà Ô Long Đào	446.00 gram	0.26 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1657.00 gram	0.17 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Matcha	329.00 ml	0.48 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Sốt Chocolate	35.00 ml	0.94 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Syrup Táo	446.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bột Kem Muối	416.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Mít xấy	3.00 bịch	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
34	mứt bắp nữ hoàng	1004.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	mứt hồng chín	898.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Bia Heineken bạc	10.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Cam	5850.00 gram	0.00 Kg	3.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Cà Rốt	3029.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Chanh vàng	587.00 gram	0.00 gram	300.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Coca Cola	18.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Dưa Hấu	1871.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Đậu Phộng Tỏi Ớt	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	13.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Hướng Dương	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Bột Matcha	837.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Trà lài	597.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Rich lùn	200.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Yaourt	19.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Bánh dad	35.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Cốt chanh	266.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Mứt hạt dẻ cười	1162.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Sốt caramel muối	239.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup Atiso	221.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup Bí đao	233.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Syrup vải	633.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
63	Syrup hoa hồng	650.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
64	Syrup trà xanh	229.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
65	Syrup vanilla	577.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
66	Sốt hạt dẽ cười	1162.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....